

Số: /BC-SYT

Đắk Nông, ngày

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020
và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011-2020

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tình hình tổ chức học tập, phổ biến và quán triệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) và các văn bản quan trọng khác có liên quan của cơ quan: xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, Sở Y tế đã tổ chức lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình tổng thể trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Sở, cuối năm lồng ghép vào các cuộc họp tổng kết qua đó đánh giá việc xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ, tiêu chí cụ thể của Chương trình tổng thể theo từng năm đảm bảo việc triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đem lại hiệu quả thiết thực.

- Đánh giá về mức độ nhận thức chấp hành triển khai thực hiện sau học tập, quán triệt của lãnh đạo các cấp và công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành: ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân, phòng, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực. Theo đó, tất cả công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành luôn bám sát các nội dung của kế hoạch, chủ động, kịp thời tham mưu thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đẩy mạnh chung tay thực hiện CCHC trong toàn ngành.

- Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC: hàng năm, Sở Y tế đều căn cứ vào Kế hoạch của UBND, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh để ban hành Kế hoạch CCHC cho từng năm. Một số kế hoạch nổi cộm của Ngành như: ban hành Kế hoạch 73/KH-SYT ngày 12/6/2017 về việc tăng cường công tác truyền thông về cải cách hành chính của Ngành Y tế giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch 108/KH-SYT ngày 31/7/2017 về việc triển khai chương trình số 14/CTTr-TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 và các báo cáo CCHC cụ thể cho từng năm, đánh giá hoạt động và hiệu quả của từng năm.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC: việc ban hành các văn bản chỉ đạo CCHC luôn được lãnh đạo Sở quan tâm và chỉ đạo, việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở luôn đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

- Việc tổ chức các hội nghị giao ban công tác CCHC: công tác giao ban, tổng kết cải cách hành chính được thực hiện lồng ghép vào các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng và các cuộc họp cuối năm.

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC:

+ Ngoài việc thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, Sở cũng rất chú trọng đến công tác thi đua khen thưởng, thường xuyên đề của công chức, viên chức có những thành tích xuất sắc trong công tác CCHC. Cụ thể trong năm 2018 có 02 công chức được bằng khen của UBND tỉnh khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC (Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 23/1/2019 về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trong đó Sở Y tế có 01 sáng kiến về đánh giá chất lượng bệnh viện, khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế về thực hiện các thủ tục hành chính trong việc khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông và Bệnh viện đa khoa các huyện).

+ Nhằm kịp thời ghi nhận, biểu dương những cá nhân, tập thể có thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, Sở ban hành Kế hoạch số 69/KH-SYT ngày 01/6/2017 về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính Ngành Y tế tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020. Theo đó, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đã triển khai đầy đủ đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị. Kết quả, phong trào đã thu hút đông đảo cán bộ, công chức tham gia, nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu phong trào đề ra, tạo ra một khí thế thi đua sôi nổi trong toàn ngành.

- Bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực): trong những năm qua, Sở Y tế luôn quan tâm về kinh phí và nguồn lực trong công tác CCHC. Thường xuyên cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn do Sở Nội vụ, UBND tỉnh mở ra để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm trong công tác CCHC. Về kinh phí, chủ động linh hoạt trong công tác bố trí kinh phí để thực hiện công tác CCHC.

2. Kiểm tra việc thực hiện

Từ năm 2016 cho đến nay, Sở đã ban hành một số kế hoạch để kiểm tra công tác thực hiện cải cách hành chính ở một số đơn vị. Cụ thể như sau:

- Trong năm 2017: Ban hành Kế hoạch số 72/KH-SYT ngày 06/7/2017 về việc kiểm tra và rà soát thủ tục hành chính và thực hiện kiểm tra định kỳ hàng quý và cuối năm. Trong năm Sở cũng ban hành Quyết định số 878/QĐ-SYT ngày 29/9/2017 về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính và việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Y tế. Thông báo số 53/TB-SYT ngày 03/10/2017 thông báo lịch kiểm tra, rà soát công tác cải

cách hành chính và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Y tế năm 2017.

Sở đã tiến hành kiểm tra 5/10 đơn vị tuyến tỉnh, sau khi kiểm tra Sở đã có báo cáo kết quả kiểm tra công tác Cải cách hành chính và việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Y tế, qua kiểm tra đã nêu ra được những hạn chế cần khắc phục của các đơn vị trong công tác cải cách hành chính, công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, trong việc tiếp nhận và trả kết quả của các thủ tục hành chính...

- Trong năm 2018: Theo Kế hoạch số 65/KH-SYT ngày 07/6/2018 Sở Y tế đã tiến hành kiểm tra, đánh giá hoạt động của Bệnh viện đa khoa tỉnh, trong đó có lồng ghép nội dung kiểm tra về cải cách hành chính. Đối với các đơn vị còn lại Sở lồng ghép vào kế hoạch kiểm tra cuối năm và hầu như các đơn vị đã chú trọng vào công tác cải cách hành chính, nắm rõ nội dung, mục đích của công tác CCHC, hàng tháng, quý, năm đều có báo cáo cụ thể gửi Sở Y tế để tổng hợp báo cáo cuối năm theo quy định.

3. Thông tin, tuyên truyền

- Nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền CCHC, Sở ban hành Kế hoạch số 73/KH-SYT ngày 12/6/2017 về việc tăng cường công tác truyền thông về công tác cải cách hành chính của Ngành Y tế giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch 108/KH-SYT ngày 31/7/2017 về việc triển khai chương trình số 14/CTTr-TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020. Ngoài ra, Sở còn xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC cho từng năm. Toàn Ngành có 02 pa nô về tuyên truyền CCHC, 01 pa nô được đặt tại trụ Sở chính của Sở và 01 pa nô được đặt tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jut. Sở cũng đăng ký phóng sự trên sóng truyền hình tỉnh Đắk Nông 02 phóng sự về cải cách hành chính của Ngành Y tế tỉnh Đắk Nông. Công khai danh sách cán bộ làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính, cán bộ tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính. Có nhiều bài viết và tạo chuyên mục Cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của Ngành (syd.daknong.gov.vn).

- Công tác tuyên truyền cải cách hành chính đã có nhiều kết quả đáng ghi nhận, các hình thức đa dạng, phong phú, nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng khác nhau, thu hút được sự quan tâm của tất cả người dân, doanh nghiệp và công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

4. Nhận xét, đánh giá chung về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- *Mặt tích cực đạt được:* Công tác cải cách hành chính luôn được lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, quán triệt thực hiện và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt. Với tinh thần và quyết tâm cao của tập thể Lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành, hoạt động cải cách hành chính đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, nâng cao được hiệu lực, hiệu quả quản lý

nhà nước. Luôn gắn cải cách hành chính vào nhiệm vụ chuyên môn; phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng cá nhân, bộ phận, nhất là nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; qua đó, ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ ngày càng được cải thiện theo hướng tích cực và từng bước đem lại sự hài lòng cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính tại cơ quan.

- *Tồn tại, hạn chế*: Nguồn kinh phí cho hoạt động cải cách hành chính còn hạn chế nên việc triển khai tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ được giao hiệu quả chưa cao, chưa đạt được hiệu quả đáng kể.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CCHC THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Về tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan trên cơ sở Hiến pháp 2013

- Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 30/3/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sở Y tế đã lồng ghép quán triệt, triển khai Hiến pháp năm 2013 và các văn bản của Trung ương và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành thông qua hội nghị giao ban hàng tháng, hàng quý nhằm quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhất là vai trò của người đứng đầu cơ quan trong thực thi Hiến pháp và việc chấp hành pháp luật của công chức, viên chức, người lao động gắn với việc gắn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Ngày 26/12/2016, Sở ban hành Công văn số 1369/SYT-VP về việc tham gia thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013 cho tất cả công chức, viên chức, người lao động của ngành với nội dung tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh tại địa phương, nhiều văn bản mới ban hành được triển khai kịp thời.

- Ngoài ra, Sở còn lồng ghép tuyên truyền trong tổ chức các hoạt động ở cơ sở và trên Trang thông tin điện tử của Sở về Hiến pháp năm 2013 và những Luật mới ban hành như: Luật xử phạt vi phạm hành chính và những văn bản liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng chống tham nhũng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012 và Công ước quốc tế về chống tham nhũng; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015; Luật Ban hành Văn bản QPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Bộ Luật Tố tụng Hành chính, Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Trưng cầu ý dân, Luật Điều ước quốc tế...

b) Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc thẩm quyền của Sở

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, việc tuân thủ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật : Thực hiện Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số Điều và Biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Sở Y tế được chú trọng tập trung vào việc hoàn thiện thể chế về phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; cải cách thủ tục hành chính nhằm hướng mục tiêu quản lý nhà nước bằng pháp luật.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: Về cơ bản, các văn bản QPPL của Sở tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh ban hành đảm bảo về trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số Điều và Biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc xây dựng chương trình ban hành văn bản QPPL hàng năm của Sở cũng đã tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh ban hành đã có sự đổi mới và sát hơn so với những năm trước. Chất lượng xây dựng dự thảo văn bản, tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các phòng chuyên môn được chú trọng và nâng cao tinh thần trách nhiệm được giao.

Hàng năm, Ban Giám đốc Sở thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Ban Giám đốc Sở tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh ban hành. Qua tự kiểm tra chưa phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; đồng thời rút kinh nghiệm đối với những văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản.

- Công tác theo dõi, thi hành văn bản quy phạm pháp luật: Trong những năm qua, Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở đã tiếp tục quán triệt sâu sắc, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong việc thi hành pháp luật, cũng như việc áp dụng các văn bản luật trong hoạt động chuyên môn và trong các lĩnh vực ngành. Từ đó, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, đề cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở đã tập trung chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao triển khai thực hiện nghiêm túc việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Trong xử lý vi phạm hành

chính, Thanh tra Sở đã phối hợp với các Đội kiểm tra liên ngành xử lý các hành vi vi phạm pháp luật chủ yếu là nhắc nhở.

Thực hiện Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh thường xuyên hoạt động nên công tác phổ biến, giáo dục pháp luật luôn được quan tâm; công tác tập huấn kỹ năng, bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật mới được chú trọng và ngày càng chặt chẽ, chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được nâng lên, từng bước đi vào chiều sâu với các hình thức phong phú, đa dạng.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Trong các năm qua, tình hình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật từng bước được quan tâm và hoàn thiện. Sở đã xây dựng kế hoạch xây dựng, ban hành và các kế hoạch rà soát qua các năm, từng bước hệ thống hóa và đảm bảo chất lượng đề ra.

+ Số liệu văn bản phải rà soát, số văn bản đã được rà soát

. Số văn bản phải rà soát: 05 văn bản.

. Số văn bản đã được rà soát: 05 văn bản.

+ Kết quả hệ thống hóa văn bản : Tổng số văn bản được rà soát là 05 văn bản. Trong đó:

. Văn bản hết hiệu lực toàn bộ: 0 văn bản

. Văn bản hết hiệu lực một phần: 0 văn bản

. Văn bản còn hiệu lực tính đến thời điểm hiện nay: 5 văn bản

. Văn bản không còn phù hợp được kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ trong thời điểm rà soát: 0 văn bản

- Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: công tác kiểm tra được Sở chú trọng, thường xuyên kiểm tra, rà soát để cập nhật văn bản theo đúng quy định.

c) Việc tổ chức, triển khai hệ thống thể chế, cơ chế chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền

- Việc tổ chức triển khai: kết quả; đánh giá tác động của các thể chế đó đến các mặt đời sống xã hội; phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự an toàn xã hội, an sinh xã hội: Nhìn chung, các VBQPPL của Sở tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh được ban hành theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Văn bản ban hành được triển khai thực hiện thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; đồng thời, có tác động rất lớn, tạo hành lang pháp lý trong việc bảo đảm hoạt động hiệu quả của bộ máy nhà nước, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhà nước và Nhân dân; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

+ Tổ chức các hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý ngành cụ thể: Triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013, các Luật mới ban hành... Nội dung tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh tại địa phương, nhiều văn bản mới ban hành được triển khai kịp thời.

+ Bên cạnh đó, các phòng, đơn vị trực thuộc thường xuyên quán triệt công chức, viên chức tự nghiên cứu các văn bản mới ban hành để vận dụng vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

+ Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho 130 cán bộ Đội phòng cháy chữa cháy của Sở và cán bộ các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Nội dung phổ biến: Luật Phòng cháy, chữa cháy; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ; Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014 của Bộ Công an về công tác phòng cháy, chữa cháy; Những kiến thức khoa học cơ bản về cháy nổ; PCCC điện, xăng, dầu, khí đốt hóa lỏng; Tính năng, tác dụng và cách bảo quản, sử dụng các loại phương tiện chữa cháy được trang bị; Quy trình và thực hành phương án chữa cháy.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bí mật nhà nước cho hơn 150 công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

+ Treo băng rôn tuyên truyền, panô tại cơ quan, đơn vị, các trục đường chính trên Quốc lộ và các trường học, nơi đông dân cư trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, nhân ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện hoạt động của ngành liên quan đến công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Ngoài ra, Sở còn lồng ghép tuyên truyền trong tổ chức các hoạt động ở cơ sở và trên Trang thông tin điện tử của Sở (syt.daknong.gov.vn) về Hiến pháp năm 2013 và những Luật mới ban hành như: Luật xử phạt vi phạm hành chính và những văn bản liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng chống tham nhũng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012 và Công ước quốc tế về chống tham nhũng; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015; Luật Ban hành Văn bản QPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Bộ Luật Tố tụng Hành chính, Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Trưng cầu ý dân, Luật Điều ước quốc tế.....Có chuyên mục văn bản pháp luật trên Trang của Ngành để đăng tải những văn bản pháp luật mới.

+ Công tác gia đình và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hằng năm, Sở đều triển khai các văn bản để tuyên truyền về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và đều đạt được danh hiệu đơn vị văn hóa.

+ Tổ chức tuyên truyền Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Ngày nước thế giới, Ngày khí tượng thế giới, Ngày Quốc tế hạnh phúc... hàng năm, với nhiều hình thức khác nhau như: xây dựng bài tuyên truyền, treo băng rôn, panô tại cơ quan, đơn vị.

- Việc tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật: Xác định tầm quan trọng của công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, thời gian qua, Sở đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, từng bước đưa công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh đi vào nề nếp, chất lượng, hiệu quả. Để triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, ngay từ đầu mỗi năm, Sở đã ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống VBQPPL của Ngành.

1.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a. Tồn tại, hạn chế

- Một số phòng, đơn vị do xử lý công việc chuyên môn nên tham gia hoạt động chưa nhiều, chưa nhận thức, nghiên cứu đầy đủ về mục đích, ý nghĩa việc kiểm tra, xử lý văn bản.

- Công tác triển khai thi hành pháp luật vẫn còn gặp những vướng mắc trong áp dụng đối với người dân là các hộ kinh doanh dịch vụ có hạn chế về nhận thức pháp luật.

- Một bộ phận công chức làm công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền và tổ chức công tác tuyên truyền. Vì vậy hoạt động của đội ngũ này còn lúng túng trong việc tổ chức tuyên truyền do đó hiệu quả không cao. Lực lượng làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế, chủ yếu là những người làm kiêm nhiệm chưa được đào tạo cơ bản, chế độ đãi ngộ đối với người làm công tác tuyên truyền còn hạn chế, chưa khuyến khích được sự tham gia ổn định, lâu dài cho công tác phổ biến pháp luật.

b. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Sự quan tâm của lãnh đạo và công chức tại phòng chuyên môn về công tác tham mưu ban hành văn bản nói chung và công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản nói riêng vẫn còn hạn chế; nhiều đơn vị chưa thật sự quan tâm.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Kết quả đạt được

a) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền của Sở Y tế : hàng năm, Sở Y tế đều thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở, từ đó đã đem lại hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước tại Sở chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao, thông qua thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC tập trung tại một đầu mối Trung tâm Hành chính công của

tỉnh; các thủ tục hành chính được cải cách theo hướng nhanh gọn, đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo 3 giảm: giảm thủ tục, giảm thời gian và giảm chi phí, đồng thời kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức đã tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

b) Kiểm soát thủ tục hành chính

- Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: Trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC của Bộ Y tế, Sở Y tế đã tham mưu các Quyết định trình Ủy ban nhân dân công bố các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo đúng trình tự và thẩm quyền theo ý Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về Nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

- Về công khai thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính: Thực hiện công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành quản lý trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử, tại website: motcua.daknong.gov.vn, Trang thông tin điện tử của Sở (syt.daknong.gov.vn) và niêm yết tại cơ quan. Qua đó, hỗ trợ tích cực cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các giao dịch hành chính, góp phần nâng cao chỉ số tính minh bạch của tỉnh. Đồng thời công khai địa chỉ tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị về các quy định hành chính và hành vi hành chính tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của Sở, đảm bảo chính xác, rõ ràng, đầy đủ các thủ tục theo quyết định đã được công bố, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đồng thời là cơ sở để tổ chức, cá nhân được giám sát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC tại Sở.

+ Đối với các đơn vị trực thuộc trực tiếp giải quyết TTHC bao gồm: Chi cục ATVSTP, Chi cục DSKHHGD, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Giám định Y khoa đều công khai niêm yết TTHC thuộc thẩm quyền đơn vị mình giải quyết tại trụ sở đơn vị, và tại website: motcua.daknong.gov.vn, Trang thông tin điện tử của Sở: syt.daknong.gov.vn.

+ Số lượng TTHC được công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị là 100% thủ tục hành chính, Trang thông tin điện tử của Sở liên kết trực tiếp với Dịch vụ hành chính công của tỉnh (<https://dichvucong.daknong.gov.vn/>) tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong việc tìm kiếm, đăng ký TTHC.

- Tình hình cập nhật thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công quốc gia: thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc đăng ký danh mục dịch vụ công trực tuyến ưu tiên tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Sở Y tế đã có Công văn số 870/SYT-VP ngày 21/4/2020 về việc đăng ký danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến, trong đó Sở đã đăng ký 04 TTHC thuộc lĩnh vực Dược (02 TTHC), lĩnh vực khám chữa bệnh (01 TTHC) và lĩnh vực ATVSTP (01TTHC) để ưu tiên tích hợp trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến quốc gia.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị : Từ năm 2016 cho đến nay, Sở Y tế chưa phát sinh việc tiếp nhận và xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân liên quan đến các quy định hành chính, hành vi hành chính trong công tác giải quyết các TTHC tại Sở.

c) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- Tổng số Thủ tục hành chính chủ trì thực hiện: 180 thủ tục.

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến cung cấp: 174 thủ tục

+ Mức độ 2: 51 thủ tục;

+ Mức 3: 112 thủ tục;

+ Mức 4: 11 thủ tục;

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh qua các năm/ tổng số hồ sơ phát sinh trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.daknong.gov.vn>):

+ Năm 2016/ 0 hồ sơ (chưa triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến);

+ Năm 2017/147 hồ sơ;

+ Năm 2018/1212 hồ sơ;

+ Năm 2019/795 hồ sơ;

+ Năm 2020/197 hồ sơ (tính từ 01/01/2020 đến 16/04/2020).

- Tỷ lệ đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định : hiện tại tất cả TTHC đều được đăng ký tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh, cho nên Sở đã giải thể Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

d) Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4: hiện tại Sở đã cung cấp 112 TTHC mức độ 3 và 11TTHC mức độ 4 trên Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Hiện Sở đang tiến hành rà soát và đăng ký UBND tỉnh các TTHC có thể đăng ký mức độ 4 trong năm nay.

e) *Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích:* trong những năm gần đây, Sở đã tích cực tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về dịch vụ bưu chính công ích, ngoài ra Sở cũng đăng ký các TTHC được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Sở vẫn chưa nhận được hồ sơ đăng ký nào qua dịch vụ bưu chính công ích.

g) *Sáng kiến, giải pháp cải cách thủ tục hành chính:* trong năm 2018 Sở đã được UBND tỉnh tặng bằng khen, cụ thể Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 23/1/2019 về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trong đó Sở Y tế có 01 sáng kiến về đánh giá chất lượng bệnh viện, khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế về thực hiện các thủ tục hành chính trong việc khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông và Bệnh viện đa khoa các huyện.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) *Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Sở Y tế*

Vị trí và chức năng: Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về y tế, bao gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình; sức khỏe sinh sản và công tác y tế khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo quy định của pháp luật.

Kiến toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Sở Y tế:

Thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Chương trình hành động số 26-CTr/TU) và Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập” (Chương trình hành động số 30-CTr/TU), từ năm 2017 Sở Y tế tỉnh Đắk Nông đã triển khai xây dựng đề án và tiến hành sáp nhập các đơn vị trực thuộc, kiện toàn cơ quan Sở Y tế; Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Y tế đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, tinh thần nghị quyết đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành, qua đó đã nhận được sự đồng thuận cao trong quá trình xây dựng đề án sáp nhập, sắp xếp tổ chức bộ máy của ngành theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đến cuối

năm 2018 công tác sáp nhập các đơn vị tuyến tỉnh, huyện được hoàn thành và đi vào hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Mô hình trước sáp nhập:

Trước khi sáp nhập mô hình tổ chức của ngành Y tế tỉnh Đắk Nông gồm có 01 đơn vị quản lý hành chính Sở Y tế (gồm Ban giám đốc và 06 phòng chức năng) và 33 đơn vị trực thuộc. Tổng biên chế được giao 2.067.

Trong đó:

- Biên chế hành chính: 59;
- Biên chế sự nghiệp: 2.008 (Tuyến tỉnh: 520, tuyến huyện: 912, tuyến xã: 576).

Kết quả sau sáp nhập:

* Tổ chức lại TTYT huyện thành Trung tâm Y tế đa chức năng:

Thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một Trung tâm Y tế (TTYT) đa chức năng bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác; Trung tâm Y tế trực tiếp quản lý trạm y tế xã, ngành Y tế đã thành lập TTYT huyện, Thị xã trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Y tế (TTYT), Bệnh viện đa khoa (BVĐK) và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ) huyện, thị xã.

TTYT huyện đa chức năng được thành lập đảm bảo thống nhất với các quy định pháp luật về cải cách hành chính, tổ chức bộ máy đã được ban hành. TTYT tuyến huyện đa chức năng được tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, có năng lực quản trị và tự chủ, đảm bảo thực hiện tốt và có hiệu quả việc cung ứng dịch vụ y tế, dịch vụ dân số có chất lượng ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; đội ngũ công chức, viên chức cơ cấu hợp lý theo chức danh nghề nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm, tinh giản đối với những vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ.

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện:

- Về đầu mối:
 - + Giảm từ 23 đơn vị xuống còn 08 đơn vị, giảm 15 đơn vị;
 - + Giảm từ 53 phòng, ban chức năng xuống còn 21 phòng chức năng, giảm 32 phòng, ban;
 - + Giảm từ 86 khoa chuyên môn xuống còn 76 khoa, giảm 10 khoa.
- Về vị trí việc làm:
 - + Vị trí Giám đốc: Giảm từ 23 vị trí xuống còn 08 vị trí, giảm 15 vị trí.

+ Vị trí Phó Giám đốc: Giảm từ 23 vị trí (37 người) xuống còn 08 vị trí (23 người, 03 Phó Giám đốc/ đơn vị, thị xã Gia Nghĩa 02 Phó Giám đốc), giảm 15 vị trí (14 người);

+ Vị trí văn thư - thủ quỹ: Giảm từ 23 vị trí (23 người) xuống còn 08 vị trí (08 người), giảm 15 vị trí (15 người). Trong số 23 vị trí văn thư - thủ quỹ thì có 12 người có chuyên môn y tế làm kiêm nhiệm nên sau sáp nhập đã bố trí đúng chức danh nghề nghiệp tại bộ phận chuyên môn, chỉ có 11 người có trình độ chuyên môn là văn thư - thủ quỹ;

+ Vị trí kế toán, hành chính: Giảm từ 23 vị trí (108 người) xuống còn 16 vị trí (84 người). Trong số 108 người làm công tác kế toán và hành chính thì chỉ có 36 kế toán và 04 chuyên ngành khác, còn lại có 68 người có chuyên môn y tế làm kiêm nhiệm, nên sau sáp nhập đã bố trí đúng chức danh nghề nghiệp tại bộ phận chuyên môn.

- Về cơ sở hạ tầng:

+ Trụ sở Bệnh viện huyện (cũ) là cơ sở chính để triển khai các hoạt động khám, chữa bệnh;

+ Trụ sở Trung tâm Y tế huyện (cũ): là trụ sở để quản lý, triển khai các hoạt động dự phòng bệnh và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình;

+ Trụ sở Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện: là cơ sở để thực hiện dịch vụ tiêm chủng và các phòng khám của đơn vị.

* Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) trên cơ sở sáp nhập các đơn vị dự phòng tuyến tỉnh :

Xác định sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) cùng cấp trên cơ sở sáp nhập các tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động lồng ghép; ngành Y tế đã tổ chức sắp xếp lại 5 trung tâm làm nhiệm vụ dự phòng tuyến tỉnh, gồm: Y tế dự phòng; Phòng, chống HIV/AIDS; Phòng, chống bệnh xã hội; Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Truyền thông giáo dục sức khỏe thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, hoạt động lồng ghép, bảo đảm thống nhất với các quy định pháp luật về cải cách hành chính, tổ chức bộ máy đã được ban hành.

Bên cạnh đó, các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế đã cắt giảm và thu gọn thành một chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, các chương trình, dự án tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế theo từng lĩnh vực cho hệ thống y tế dự phòng đều cắt giảm, từ đó không cần thiết phải có nhiều đầu mối tiếp nhận tại địa phương như trước đây. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của hoạt động y tế nên việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là hết sức cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn đối với tỉnh Đắk Nông. Trung tâm có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ về phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm; bệnh không lây nhiễm; phòng, chống tác động của các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe; quản lý sức khỏe cộng đồng; khám phát

hiện, điều trị dự phòng và các dịch vụ y tế khác phù hợp với lĩnh vực chuyên môn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Sau sắp xếp thành lập CDC:

- Về đầu mối:

+ Giảm từ 05 đơn vị xuống còn 01 đơn vị, giảm 04 đơn vị;

+ Giảm từ 10 phòng chức năng xuống còn 03 phòng chức năng, giảm 07 phòng ;

+ Giảm từ 23 khoa chuyên môn và 01 Cơ sở điều trị Methadone còn 12 khoa chuyên môn, giảm 11 khoa chuyên môn và 01 cơ sở điều trị.

- Về vị trí việc làm

+ Vị trí Giám đốc: Giảm từ 05 vị trí (05 người) xuống còn 01 vị trí (01 người), giảm 04 vị trí (04 người);

+ Vị trí Phó Giám đốc: Giảm từ 05 vị trí (06 người) xuống còn 01 vị trí (hiện tại đang bố trí 04 người);

+ Vị trí văn thư - thủ quỹ: Từ 05 vị trí (05 người) xuống còn 01 vị trí (01 người);

+ Vị trí kế toán, hành chính: Từ 10 người giảm còn 7 người.

- Trụ sở làm việc

+ Trụ sở Trung tâm Y tế dự phòng (cũ): Là trụ sở chính của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC);

+ Trụ sở Trung tâm phòng, chống Bệnh xã hội cũ: Là trụ sở để triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng, các phòng khám chuyên khoa mắt, da liễu;

+ Trụ sở Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS cũ: Để triển khai các hoạt động phòng, chống HIV, Trung tâm điều trị Methadone; Trụ sở của Trung tâm Giám định y khoa (trước kia Trung tâm Giám định Y khoa chưa có trụ sở làm việc).

* Sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính Cơ quan Sở Y tế:

Kết quả tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”

Sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Y tế, các Chi cục trực thuộc theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả:

- Giảm số phòng chuyên môn của Cơ quan Sở Y tế và của 02 Chi cục:

+ Cơ quan Sở Y tế giảm từ 06 phòng xuống còn 05 phòng, giảm 01 phòng;

+ Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ 03 phòng sắp xếp lại không bố trí phòng, giảm 03 phòng;

+ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm từ 02 phòng sắp xếp lại không bố trí phòng, giảm 02 phòng.

- Về vị trí việc làm:

+ Cơ quan Sở Y tế: Giảm 01 vị trí Trưởng phòng và 02 vị trí Phó trưởng phòng;

+ Chi cục DS-KHHGĐ: Giảm 03 vị trí Trưởng phòng và 03 vị trí Phó trưởng phòng;

+ Chi cục ATVSTP: Giảm 02 vị trí Trưởng phòng và 02 vị trí Phó trưởng phòng.

- Biên chế: Giữ nguyên 59 biên chế.

b) Đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động

Sắp xếp, tinh gọn bộ máy các đơn vị là chủ trương đúng đắn, khách quan, xuất phát từ yêu cầu cấp bách của thực tế; thực trạng tồn tại, hạn chế của hệ thống nhằm tổ chức hợp lý mô hình tổ chức đơn vị phù hợp với thực tiễn, xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội trong từng địa phương và trên phạm vi toàn quốc. Trong quá trình tiến khai thực hiện, Sở Y tế đã được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các chương trình hành động được ban hành kịp thời làm cơ sở để lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh nói chung, ngành Y tế nói riêng thuận lợi trong công tác tuyên truyền, xây dựng và phê duyệt đề án sáp nhập, sắp xếp tinh gọn bộ máy. Nhờ đó, công tác sáp nhập, sắp xếp, kiện toàn bộ máy được diễn ra thuận lợi. Đến thời điểm này, ngành Y tế đã sắp xếp thành công, đi vào hoạt động ổn định và được đánh giá là đơn vị tiên phong trong việc thực hiện tinh gọn bộ máy, cải cách hành chính hiệu quả. Cụ thể:

** Hiệu quả sau sáp nhập*

- Đối với Đề án sáp nhập các đơn vị dự phòng tuyến tỉnh thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

+ Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Đắk Nông (Dak Nong Provincial center for Disease Control viết tắt là CDC) là phù hợp với xu thế chung của thế giới, khu vực và cả nước. Đây là mô hình tổ chức tập trung các hoạt động y tế dự phòng tại tuyến tỉnh theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực, hiệu quả công tác y tế dự phòng, phù hợp với chủ trương, chính sách, đường lối đổi mới của Đảng và Nhà Nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay;

+ Trong điều kiện ngành y tế không được bổ sung biên chế, việc sáp nhập giảm đầu mối, giảm vị trí việc làm các nguồn lực về chuyên môn (nhân lực, vật lực) sẽ được tập trung hơn, thuận lợi hơn trong việc quyết định và điều phối nhân lực để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

+ Trang thiết bị, nhân lực của khoa Dược - Cận Lâm sàng và Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng được tập trung và sử dụng có hiệu quả cho nhu cầu của hệ y tế dự phòng tuyến tỉnh;

+ Việc tổ chức có hiệu quả Phòng Khám đa khoa sẽ hỗ trợ tốt cho công tác của các khoa chuyên môn liên quan đến việc khám bệnh, khám sàng lọc, tổ chức điều trị dự phòng, đặc biệt là các bệnh không lây nhiễm, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân đặc biệt công tác dự phòng bệnh;

+ Giảm số lượng xe ô tô từ 07 ô tô xuống còn 04. Vì vậy phương tiện vận chuyển được sử dụng hiệu quả hơn, đồng thời số giờ làm việc của từng lái xe sẽ được tăng lên, giảm được thời gian rảnh rỗi giữa các đợt công tác;

+ Tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả hơn tài nguyên đất được giao. Bố trí được tất cả các đơn vị y tế tuyến tỉnh trên diện tích đất đã được UBND tỉnh cấp cho các đơn vị y tế tuyến tỉnh (trước đây có 03 Đơn vị chưa có trụ sở làm việc đến nay đã được bố trí trụ sở, đi vào hoạt động ổn định).

- Đối với Đề án sáp nhập các đơn vị y tế tuyến huyện, thành lập Trung tâm Y tế huyện, thị xã đa chức năng

+ Tập trung nguồn nhân lực: Tăng cường cán bộ có trình độ chuyên môn đang làm tại bộ phận hành chính cho các khoa nhất là cán bộ có trình độ đại học và sau đại học, khắc phục tình trạng thiếu bác sĩ và nguồn nhân lực có chất lượng cao; phát huy tối đa khả năng phục vụ chuyên môn khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế tuyến huyện, phát triển chuyên môn kỹ thuật và nâng cao hiệu quả hoạt động đối với y tế cơ sở;

+ Sử dụng hiệu quả trang thiết bị: khi sáp nhập có thể huy động trang thiết bị y tế giữa các tuyến với nhau, giúp sử dụng hiệu quả hơn.

3.2. Những thuận lợi, khó khăn

3.2.1. Thuận lợi

- Chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị là một chủ trương lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, được thực hiện từ Trung ương đến địa phương ở hầu hết các ngành, các cấp, các đơn vị do đó việc sắp xếp tinh gọn bộ máy của các đơn vị trong ngành y tế đã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sự phối hợp của các Sở, Ban, ngành trên địa bàn toàn tỉnh;

- Được sự hỗ trợ kịp thời của các Sở ban ngành có liên quan trong quá trình tổ chức;

- Có sự đoàn kết thống nhất cao của tập thể Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở trong quá trình tổ chức thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy được thực hiện đầy đủ các bước, theo lộ trình rõ ràng: Từ việc xây dựng Đề án, tổ chức thực hiện Đề án đều được xây dựng theo một lộ trình rất cụ thể, trong đó việc quán triệt, giải thích, tuyên truyền để mọi người hiểu và đồng thuận được thực hiện qua nhiều đợt, phân từng cấp ...do đó, tạo sự đồng thuận cao, đoàn kết nhất trí vì mục đích chung của ngành, của đơn vị.

- Từ năm 2017, Sở Y tế tỉnh Đắk Nông đã bắt tay vào việc xây dựng các đề án theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế và đến năm 2018 tất cả các Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt (Đề án 1062/ĐA-SYT ngày 21/6/2018 của Sở Y tế về việc tổ chức lại trung tâm Y tế các huyện, thị xã trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị tuyến huyện: Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế và Trung tâm Dân số KHHGD); Đề án 1496/ĐA-SYT ngày 21/8/2019 của Sở Y tế về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông; Đề án số 1558/ĐA-SYT ngày 27/8/2018 của Sở Y tế về kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính Sở Y tế). Sở Y tế đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, Thị xã tiến hành từng bước sắp xếp, thu gọn các đầu mối đơn vị; quý IV năm 2018, ngành Y tế đã thực hiện sắp xếp đồng loạt các đơn vị trực thuộc.

3.2.2. Khó khăn

- Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy liên quan trực tiếp đến việc sắp xếp, bố trí con người nên rất nhạy cảm. Trong khi đó áp lực thời gian rất lớn, văn bản quy phạm pháp luật cấp trung ương chậm sửa đổi để đảm bảo cơ sở pháp lý trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Việc lựa chọn cán bộ lãnh đạo đáp ứng yêu cầu tổ chức mới (lớn hơn về quy mô và chức năng, nhiệm vụ), trong khi đó một số nơi thiếu cán bộ đủ tiêu chuẩn theo quy định. Ngoài ra, số lượng khá lớn cán bộ phải bố trí vị trí thấp hơn đã gây không ít khó khăn cho việc sắp xếp, bổ nhiệm.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Hệ thống Y tế tỉnh được quản lý theo ngành dọc từ tỉnh đến tận y tế thôn buôn, bao gồm 15 đơn vị thuộc và trực thuộc tuyến tỉnh, huyện, thành phố và 71 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, cụ thể như sau:

- 03 đơn vị hành chính: Cơ quan Sở, Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; 04 đơn vị sự nghiệp y tế tuyến tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Pháp y; 08 đơn vị sự nghiệp y tế tuyến huyện trực thuộc gồm: 08 Trung tâm Y tế huyện, thành phố; 71 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

Thực hiện quản lý phân cấp theo Quyết định số 13/2017, ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông.

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

Ngành Y tế đã nhận thức rõ vai trò của phát triển nguồn nhân lực, xác định phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành. Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức cả về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và năng lực công tác đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao mặt bằng chung về trình độ, năng lực của đội ngũ công chức viên chức của ngành. Năm 2011 số lượng công chức, viên chức toàn ngành là: 1.815 người đến tháng 3/2020 số lượng đã tăng lên: 2.065 người, trong đó nữ: 1.384 người, chiếm 67%; dân tộc thiểu số: 273 người, chiếm 13,2%. Cụ thể:

- Đào tạo lý luận Chính trị: Đã cử 28 CC,VC tham gia các lớp cao cấp lý luận Chính trị, 61 CC, VC đào tạo trung cấp lý luận chính trị.

- Về chuyên môn nghiệp vụ:

Tính đến 31/3/2020 toàn ngành đã đào tạo:

+ 01 tiến sỹ y học, đạt 0,04%.

+ 03 bác sỹ chuyên khoa 2, đạt 0,14%

+ Đang học nghiên cứu sinh (tiến sỹ): 01 người, đạt 0,04%.

+ Thạc sỹ, Chuyên khoa I: 72 người, đạt: 3,48%

(Trong đó 01 người được đào tạo thạc sỹ ở nước ngoài theo Đề án 165 của tỉnh)

+ Đại học: 224 người, đạt 10,76 %.

+ Hiện nay tất cả số viên chức có trình độ trung cấp đã và đang chuẩn hóa lên trình độ cao đẳng theo quy định của Bộ Y tế.

Các lớp bồi dưỡng:

Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng II cho 10/17 người, đạt 58,82%; đối tượng III cho 22/76 người đạt 28,94%.

Bồi dưỡng quản lý chương trình chuyên viên cao cấp 02 công chức; quản lý chương trình chuyên viên chính 22 công chức, viên chức và quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cho 54 công chức, viên chức. Trên 70% viên chức lãnh đạo, quản lý tại các cơ sở khám, chữa bệnh được tham gia đào tạo chương trình quản lý bệnh viện. Từ 2015 đến nay, trên 90% viên chức làm việc tại các đơn vị thuộc hệ khám bệnh, chữa bệnh hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về giao tiếp ứng xử, “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ Y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” theo Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế. Ngoài ra, công chức viên chức ngành Y tế còn được đào

tạo cập nhật kiến thức chuyên môn liên tục theo quy định tại Thông tư số 22 /2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.

Từ năm 2017 đến tháng 03/2020 tranh thủ nguồn kinh phí tài trợ của Dự án HPET, Sở Y tế đã cử và tổ chức đào tạo kiến thức về Y học gia đình cho tổng cộng 599 viên chức y tế đang làm việc tại tuyến cơ sở, gồm: 15 bác sĩ chuyên khoa I Y học gia đình; đào tạo định hướng chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý Y học gia đình cho 73 bác sĩ, 89 y sĩ, 146 điều dưỡng, 113 hộ sinh, 76 dược; đào tạo quản lý y tế cho 50 Trưởng, phó Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; đào tạo siêu âm cho 22 bác sĩ tuyến xã. Trong đó số lượng viên chức nữ 432/599 người, chiếm 72,12%; dân tộc thiểu số 93/599 chiếm 15,52%. Đây là nguồn lực chính thực hiện mô hình bác sĩ gia đình tại y tế cơ sở trong tương lai theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc đào tạo, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng các tiêu chuẩn bổ nhiệm đặc biệt được chú trọng, đã cử 05 công chức, viên đi đào tạo lớp quản lý lãnh đạo cấp Sở, 21 công chức, viên chức đào tạo lớp quản lý lãnh đạo cấp phòng.

c) Về công tác quy hoạch, bổ nhiệm

- Số lượng quy hoạch các chức vụ thuộc tỉnh ủy quản lý: 17 công chức, viên chức; trong đó, tỷ lệ nữ là: 04 (chiếm 23,5%), dân tộc thiểu số: 02 (chiếm 11,8 %).

- Số lượng quy hoạch các chức vụ thuộc Sở Y tế quản lý: 91 công chức, viên chức; trong đó, tỷ lệ nữ là: 32 (chiếm 35,16%), dân tộc thiểu số: 20 (chiếm 22 %).

Công tác bổ nhiệm đã bám sát vào quy hoạch để xem xét, đề bạt, bổ nhiệm.

d) Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

- Việc tuyển dụng công chức, viên chức

Từ năm 2011 đến nay Sở Y tế đã tổ chức 03 lần tuyển dụng viên chức

+ Năm 2012: Xét tuyển viên chức đã hợp đồng chờ tuyển dụng, kết quả: Tổng số hồ sơ đăng ký dự tuyển: 486;

Tổng số trúng tuyển: 405 người.

+ Năm 2017: Xét tuyển đặc cách cho viên chức tuyến xã theo Nghị định 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định về y tế xã, phường, thị trấn; kết quả đã tuyển dụng 53 viên chức y tế tuyến xã theo quy định.

+ Năm 2019: Xét tuyển theo hình thức cạnh tranh

Tổng số chỉ tiêu cần tuyển: 401 chỉ tiêu;

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 537 hồ sơ;

Tổng số trúng tuyển: 369 người.

Như vậy từ năm 2011 đến nay ngành Y tế đã tuyển dụng vào biên chế 827 người.

- Thăng hạng viên chức: Năm 2018, Sở Y tế đã tổ chức xét 01 đợt thăng hạng cho viên chức, kết quả có 93 viên chức được thăng hạng từ hạng IV lên hạng III. Tất cả các viên chức được thăng hạng đảm bảo đủ về tiêu chuẩn và đáp ứng tốt vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp được thăng hạng.

- Công tác thu hút: Thực hiện Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn Đắk Nông, giai đoạn 2015-2020; từ năm 2015 đến năm 3/2020 Sở Y tế đã tiếp nhận 46 hồ sơ đề nghị thu hút (04 sau đại học, 42 đại học) cụ thể như sau:

- Tổng số hồ sơ đề nghị thu hút: 46.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt quyết định thu hút: 33 bác sỹ; trong đó:

- + Bác sỹ thu hút đã tuyển dụng vào viên chức: 24.

- + Bác sỹ đã được phê duyệt hưởng thu hút trong năm 2019 đang hợp đồng thử việc chờ thi hoặc xét tuyển viên chức: 04.

- + Bác sỹ thu hút xin thôi việc: 05.

Hiện tại có 13 hồ sơ bác sỹ đang hoàn tất các thủ tục xét thu hút trong năm 2020 (sau khi Kế hoạch thu hút 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt).

Trong quá trình công tác, các bác sỹ thu hút được tạo điều kiện, có môi trường thuận lợi để cống hiến và ngày càng vững vàng về chuyên môn. Nhiều bác sỹ được đưa vào dự nguồn lãnh đạo khoa, phòng, bộ phận chuyên môn tại đơn vị.

Đội ngũ cán bộ y tế sau khi được đào tạo, bồi dưỡng, trở về công tác tại đơn vị đã phát huy được năng lực, vai trò góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, các dịch vụ kỹ thuật mới được triển khai, áp dụng; thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sỹ có sự chuyển biến tích cực, giảm thiểu số lượng bệnh nhân chuyển tuyến và từng bước tạo được niềm tin trong nhân dân.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ của công chức, viên chức

Hàng năm, Sở Y tế phối hợp với công đoàn ngành tổ chức các lớp tập huấn và hướng dẫn các đơn vị tập huấn lại cho công chức, viên chức tại đơn vị về văn hóa công sở, kỹ năng giao tiếp, ứng xử giúp công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị nâng cao nhận thức về ứng xử văn hóa nơi công sở,

tiếp tục triển khai, hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện Quyết định 2151/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế; nhằm mục đích đổi mới phong cách phục vụ, văn hóa ứng xử, văn minh công sở, cải cách hành chính; xây dựng và duy trì hình ảnh đẹp của người công chức, viên chức Y tế luôn “nói lời hay, làm việc tốt, ứng xử đẹp” trong thời kỳ đổi mới, hội nhập Quốc tế. Năm 2016, Sở Y tế tổ chức Hội thi sân khấu hóa về “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, kết quả Hội thi thành công tốt đẹp và có sức lan tỏa toàn ngành và cộng đồng.

4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.2.1. Về ưu điểm

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức là chủ trương đúng đắn đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nói chung và của ngành Y tế nói riêng; Ban Giám đốc Sở Y tế cũng như các đơn vị trực thuộc đã quan tâm chỉ đạo sát sao đối với nhiệm vụ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, phát triển nguồn nhân lực, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện cho công chức, viên chức an tâm, ổn định công tác, tâm huyết, gắn bó với nghề như: chính sách đãi ngộ, hỗ trợ kinh phí khi tham gia đào tạo ...

- Được sự hỗ trợ nhiệt tình về chuyên môn của các bệnh viện tuyến trên, đặc biệt là chương trình hợp tác giữa Sở Y tế tỉnh Đắk Nông và Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, Đề án 1816... đã tạo điều kiện rất thuận lợi trong công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cũng như chuyển giao các dịch vụ kỹ thuật cao giúp ngành Y tế Đắk Nông tiếp cận nhanh hơn với nền y học hiện đại, từng bước nâng cao trình độ trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở điều trị.

- Đội ngũ công chức, viên chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng đã có nhận thức chính trị vững vàng hơn, trình độ chuyên môn được nâng cao, do đó hiệu quả công tác, năng lực thực thi công vụ được nâng lên. Số công chức, viên chức được đề bạt, bổ nhiệm đã phát huy tốt chức trách và nhiệm vụ của mình trên cương vị mới.

4.2.2. Nguyên nhân ưu điểm

- Có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong quá trình thực hiện các chính sách cho ngành Y tế.

- Đảng bộ, Ban Giám đốc Sở Y tế đã đoàn kết, thống nhất cao trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện.

- Sự nỗ lực, nhiệt tình, tâm huyết của công chức, viên chức ngành Y tế.

4.2.3. Tồn tại, hạn chế

- Ngành Y tế là một ngành đặc thù, do đó công tác đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn rất quan trọng và cần thiết; tuy nhiên, với thực trạng nguồn nhân lực (biên chế) còn thiếu như hiện nay thì việc cử công chức, viên chức đi

đào tạo nhưng đồng thời vẫn đảm bảo nhân lực thực hiện công tác chuyên môn tại các đơn vị là hết sức khó khăn.

- Ngân sách nhà nước chi cho công tác đào tạo còn hạn chế, hiện tại đang chi theo định mức chung chưa có định mức riêng cho ngành Y tế.

- Sự phối hợp thực hiện công tác đào tạo giữa các sở, ngành đôi lúc chưa kịp thời.

- Kết quả thực hiện công tác thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao chưa đạt được kết quả như mục tiêu đề ra.

4.2.4. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Khách quan:

- + Định mức biên chế giao cho ngành còn thấp (chưa đủ ở mức tối thiểu theo quy định của Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của bộ Y tế và Bộ Nội vụ về hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước) nên việc cử cán bộ tham gia đào tạo tại các đơn vị gặp rất nhiều khó khăn; không những thế, từ năm 2012 đến nay không bổ sung biên chế bù đắp số thiếu hụt theo định mức mà còn cắt giảm hàng năm (từ 2017 đến nay). Đây là khó khăn, trở ngại lớn cho nguồn nhân lực của ngành.

- + Định mức chi cho đào tạo còn thấp so với nhu cầu đào tạo của ngành;

- + Quy định đào tạo sau đại học của tỉnh chưa có quy định riêng cho các ngành đặc thù như Y tế.

- + Điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh còn thấp, đời sống và mức thu nhập của cán bộ Y tế chưa cao nên không hấp dẫn và khó thu hút đội ngũ bác sĩ có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh; việc thực hiện chính sách thu hút chưa gắn liền với việc hỗ trợ mua đất, nhà ở, tạo điều kiện hợp thức hóa gia đình trong trường hợp vợ hoặc chồng không cùng nghề cũng là một trong những khó khăn khi thực hiện chính sách thu hút.

- Chủ quan:

- + Trong những năm đầu thực hiện chính sách thu hút với kỳ vọng thúc đẩy nhanh tiến độ thu hút nên trong quá trình xây dựng kế hoạch đã xây dựng tiêu chuẩn cao dẫn đến không thu hút được do không có người tham gia đăng ký.

- + Công tác tuyên truyền về chính sách thu hút còn hạn chế./.

5. Cải cách tài chính công

a) Tình hình triển khai các chính sách cải cách về tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội

- Chính sách cải cách về tiền lương, tiền công là một chính sách đặc biệt quan trọng của hệ thống chính sách kinh tế - xã hội, trong đó, việc cải cách về tiền lương, tiền công là việc thay đổi mức lương cơ sở của nhà nước, Sở Y tế đã

thực hiện việc chi trả tiền lương, tiền công cho công chức, viên chức và người lao động đúng định mức, đúng quy định và kịp thời.

- Các chính sách an sinh xã hội: Bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Việc thực hiện Chính sách an sinh xã hội đối với lĩnh vực y tế là vai trò, trách nhiệm của Sở Y tế và toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan. Hàng năm Sở Y tế thực hiện tốt công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn đã góp phần thực hiện tốt về chính sách an sinh xã hội.

b) Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước;

Các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước (Sở Y tế; Chi cục Dân số - KHHGĐ; Chi cục ATVSTP) đang thực hiện cơ chế tự chủ theo nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập đang thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định 16 quy định lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và thu nhập của người dân; từng bước tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định...

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính đã chủ động sử dụng nguồn kinh phí NSNN giao để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả; đồng thời chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (khám chữa bệnh, đào tạo...), phát triển nguồn thu, góp phần giảm chingân sách nhà nước; xây dựng các giải pháp quản lý nội bộ để tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập cho người lao động.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao tại cơ quan

Hiện nay các cơ sở y tế trên địa bàn đang triển khai các dịch vụ xã hội hóa, cụ thể như sau:

1. Bệnh viện đa khoa (BVĐK) tỉnh: LDLK: Máy CT Scanner 64 -128 lát cắt: Thời gian từ năm 2015 đến năm 2021.

2. BVĐK huyện Đắk G'long: Bộ chuyển đổi XQ. KTS; Thời gian từ năm 2018 đến năm 2025.

3. BVĐK huyện Đắk Song: Hệ thống nội soi dạ dày: Thời gian từ năm 2017 đến năm 2021.

4. BVĐK huyện Đắk Mil, Máy siêu âm màu 3D: Thời gian từ năm 2017 đến năm 2024.

5. Trung tâm Y tế huyện Krông Nô: XHH Phòng tiêm chủng

6. Trung tâm Y tế thị xã Gia Nghĩa: XHH Phòng tiêm chủng: Thời gian từ năm 2016 đến năm 2018.

7. Trung tâm Y tế thị dự phòng tỉnh: XHH Phòng tiêm chủng SABO: Thời gian từ năm 2015 đến năm 2024.

8. BVĐK huyện Đắk R'lấp:

- Máy phân tích sinh hoá tự động, Thời gian từ năm 2016 đến năm 2019.
- Bộ xử lý X.quang KTS CR: Thời gian từ năm 2016 đến năm 2019.
- Máy siêu âm màu 4D: Thời gian từ năm 2016 đến năm 2019.
- Máy siêu âm Doppler màu 2D: Thời gian từ năm 2017 đến năm 2020.
- Máy xét nghiệm huyết học Laser: Thời gian từ năm 2016 đến năm 2022.
- Máy xét nghiệm huyết học Laser: Thời gian từ năm 2020 đến năm 2026.
- Máy CT Scanner: Thời gian từ năm 2018 đến năm 2028.
- Ghế đo điện não: Thời gian từ năm 2017 đến năm 2023.
- Ghế nha khoa đa năng: Thời gian từ năm 2017 đến năm 2020.
- Máy chạy thận nhân tạo: Thời gian từ năm 2019 đến năm 2026.
- Máy Xquang cầm tay: Thời gian từ năm 2017 đến năm 2020.
- Ghế nha khoa GRACE-X2: Thời gian từ năm 2018 đến năm 2021.
- Nhà tiêm chủng vắc xin: Thời gian từ năm 2016 đến năm 2036.
- Đầu dò siêu âm 3SC-RS + Phần mềm CWD: Thời gian từ năm 2017 đến năm 2020.
- Máy đo mật độ xương: Thời gian từ năm 2018 đến năm 2024.

6. Về hiện đại hóa hành chính

6.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

- Lãnh đạo Sở trực tiếp chỉ đạo, giám sát về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong toàn Ngành. Xây dựng, ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Đảm bảo hạ tầng CNTT trong việc triển khai, sử dụng hiệu quả các ứng dụng, hệ thống thông tin dùng chung của Bộ Y tế, UBND tỉnh (Thông kê tổ chức và nhân lực y tế; CSDL khám bệnh, chữa bệnh; CSDL tiêm chủng; CSDL bệnh dịch Quốc gia; CSDL quản lý hành nghề; CSDL Thẻ Bảo hiểm y tế; Hệ thống thông tin quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống quản lý phương tiện tránh thai; Hệ thống tin chuyên ngành DSKHHGD; Hệ thống quản lý văn bản điều hành; Một cửa liên thông điện tử, Hệ thống thư điện tử công vụ.

- Cơ quan Sở có 39 máy tính (35 máy tính để bàn; 4 laptop), đảm bảo tỉ lệ 1 máy/1 người, đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ công chức. Hệ thống đường truyền: Sử dụng đường truyền mạng cáp quang với tốc độ 120 Mbps, mạng truyền số liệu chuyên dùng tốc độ 10Mbps, các máy tính đều kết nối internet, kết nối với các mạng chuyên dụng của tỉnh. Các đơn vị trực thuộc 14/14 (100%) có tỷ lệ công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn.

- Việc sử dụng chữ ký số ký trong xử lý văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành để trao đổi văn bản trên môi trường mạng giữa các cơ quan, đơn vị được triển khai đồng bộ, hiệu quả trong toàn Ngành. Đảm bảo việc cấp, phát, thu hồi chứng thư số, chữ ký số theo đúng quy định.

- Đảm bảo kịp thời cấp, phát, thu hồi địa chỉ thư điện tử theo đúng quy định, triển khai đồng bộ, hiệu quả việc sử dụng, khai thác thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc trên môi trường mạng.

- Xây dựng, triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên Ngành (Hồ sơ sức khỏe điện tử) để đảm bảo công tác quản lý và nâng cao chất lượng trong việc chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tổng số Thủ tục hành chính chủ trì thực hiện: 180 thủ tục.

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến cung cấp: 174 thủ tục

- + Mức độ 2: 51 thủ tục;

- + Mức 3: 112 thủ tục;

- + Mức 4: 11 thủ tục;

- b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính*

- Công tác chỉ đạo điều hành:

- + Thường xuyên triển khai, quán triệt đến toàn thể công chức cơ quan những văn bản quy phạm pháp luật về ISO như: Quyết định số 19/2014/QĐ-Tg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu

chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu; Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2020; Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2020; Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng về Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) của Sở và các văn bản liên quan khác.

+ Ban chỉ đạo thực hiện, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL được thành lập theo Quyết định số 142/QĐ-SYT, ngày 23/6/2013 và đã được kiện toàn tại Quyết định số 21/QĐ-SYT ngày 28/01/2016 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Đến năm 2019 Sở đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-CQS ngày 6/9/2019 về việc thành lập ban chỉ đạo xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào các hoạt động hành chính của Cơ quan Sở Y tế tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 23/QĐ-CQD về việc Ban hành Quy chế làm việc của ban chỉ đạo Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của cơ quan Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

+ Định kỳ hàng năm đánh giá công việc được giao thực hiện tại các phòng, ban vào cuối năm, báo cáo trực tiếp lên Lãnh đạo Sở Y tế, từ đó Lãnh đạo Sở chỉ đạo các bộ phận, chấn chỉnh và khắc phục kịp thời sai sót, nhằm thực hiện nền hành chính có kỷ luật chặt chẽ, không ngừng cải tiến thủ tục hành chính đúng theo yêu cầu của pháp luật, đáp ứng yêu cầu của người dân, tạo ra phương pháp làm việc khoa học mang tính hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính của Sở Y tế.

- *Việc xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng hệ thống quản lý chất lượng* : Từ năm 2016 cho đến thời điểm hiện tại Sở chưa nhận được khiếu nại nào liên quan đến việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

- *Việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015*

+ Năm 2016, 2017, 2018: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngành Y tế và công bố theo Quyết định số 411/QĐ-SYT ngày 18/3/2013 về việc ban hành áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động hành chính của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

+ Đến năm 2019,2020 Sở đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-SYT ngày 8/10/2019 về việc ban hành, áp dụng hệ thống tài liệu nội bộ trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc giaTCVN ISO 9001:2015 vào phạm vi chức năng của Cơ quan Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

- Hiệu quả mang lại

+ Việc áp dụng HTQLCL chuyển đổi từ ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015 tại cơ quan giúp quy trình xử lý công việc, giải quyết TTHC được hệ thống hóa; công chức khi thực hiện hiểu rõ nhiệm vụ, trình tự, thành phần hồ sơ tiếp nhận, kiểm soát được thời gian giải quyết hồ sơ từ đó hạn chế được sai sót, góp phần tăng tỷ lệ hồ sơ đúng và trước hạn, nâng cao công tác cải cách hành chính tại cơ quan.

+ Thủ trưởng của cơ quan kiểm soát được toàn bộ quá trình giải quyết công việc của cơ quan, qua đó chỉ đạo kịp thời, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công tại đơn vị;

+ Rà soát, cập nhật danh mục tài liệu có nguồn gốc bên ngoài, từ đó cập nhật thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL để áp dụng, giúp việc thực hiện các quá trình giải quyết TTHC tại cơ quan tuân thủ theo quy định của pháp luật.

6.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

6.2.1. Trong ứng dụng công nghệ thông tin

- Hạn chế, yếu kém:

+ Hệ thống mạng của cơ quan, các đơn vị được xây dựng đã lâu, mô hình thiết kế không thống nhất, công tác giám sát, kiểm tra và đánh giá rất khó khăn, nhiều đơn vị hệ thống mạng của đơn vị kết nối ngang hàng, thiếu các trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng, các hệ thống thông tin còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất dữ liệu, lây nhiễm các phần mềm độc hại ảnh hưởng đến ứng dụng và phát triển CNTT.

+ Hạ tầng về công nghệ thông tin chỉ đáp ứng ở mức cơ bản, việc thay thế các trang thiết bị chưa được kịp thời, rất khó khăn về cơ chế, kinh phí.

+ Các cơ quan, đơn vị cung cấp ứng dụng chung của tỉnh chưa đảm bảo được tính liên tục, các dịch vụ cung cấp còn hạn chế nên ảnh hưởng nhiều đến việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động quản lý điều hành của Ngành.

+ Đội ngũ cán bộ chuyên viên phụ trách an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu, yếu cần được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin.

+ Hệ thống Một cửa của tỉnh chưa hoàn thiện, chưa giám sát được quy trình xử lý hồ sơ trên hệ thống với hồ sơ giấy. Sự tham gia của người dân đối với các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn hạn chế nên ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp chưa hiệu quả.

- Nguyên nhân:

+ Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT và công tác đảm bảo an toàn và an ninh thông tin còn hạn chế về kinh phí và khó khăn trong việc mua

sắm. Trang thông tin điện tử của Ngành, các đơn vị chưa được quan tâm đầu tư tương xứng; việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin nội bộ ở một số đơn vị triển khai chưa được đồng bộ.

+ Trình độ, kiến thức CNTT của người dân còn chưa đồng đều, nhiều người dân còn chưa được tiếp xúc với máy tính, internet. Bên cạnh đó, còn có tâm lý lo ngại về sự không thuận tiện sử dụng mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến nên đa số người dân vẫn lựa chọn cách truyền thống, đến trực tiếp cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục hành chính. Do vậy, số lượng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa được cao.

6.2.2. Trong áp dụng HTQLCL ISO

- Hệ thống tài liệu về ISO tương đối nhiều, cơ quan hiện tại có 180 thủ tục hành chính với vài trăm trang nên khó có thể nhớ hết để thực hiện. Hơn nữa, văn bản pháp luật thay đổi liên tục, nên việc cập nhật thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL thực hiện thường bị chậm so với quy định dẫn đến biểu mẫu, quy trình ISO được soạn thảo đưa vào áp dụng chưa được bao lâu sẽ không còn phù hợp, không theo kịp thực tế.

- Bên cạnh những thuận lợi, việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL cũng gặp phải những khó khăn như: Công tác phối kết hợp đôi khi còn thiếu đồng bộ; thói quen xử lý công việc theo kinh nghiệm của công chức tại cơ quan hành chính nhà nước ảnh hưởng đến quá trình cải tiến HTQLCL.

- Trang thiết bị máy móc được trang bị từ lâu nên đã xuống cấp, hư hỏng nặng là, ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả công việc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CCHC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, UBND tỉnh và sự hướng dẫn các Sở, ngành có liên quan trong việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể CCHC của Ngành.

- Đội ngũ công chức, viên chức phụ trách công tác cải cách hành chính được nâng cao trình độ, năng lực, hiệu quả làm việc được cải thiện; hầu hết công chức, viên chức đều được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hành chính, góp phần tham mưu tốt hơn cho lãnh đạo trong giải quyết hồ sơ, công việc kịp thời chính xác, nhanh gọn, đúng luật, đúng hẹn, đồng thời giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử góp phần đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, kinh doanh các lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Nguồn kinh phí cho hoạt động cải cách hành chính còn hạn chế nên việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao hiệu quả chưa cao.

- Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế do thiết bị CNTT đã lạc hậu, chậm được đầu tư mới.

- Dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao, phần lớn hồ sơ vẫn nộp theo đường bưu điện hoặc các dịch vụ chuyển phát khác nên chưa phát huy những ưu việt mà dịch vụ công trực tuyến đem lại.

- Ngoài ra, công tác xử lý trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh của một số công chức, viên chức vẫn chưa đảm bảo được thời gian quy định hoàn tất một thủ tục hành chính theo quy định, gây chậm trễ trong công tác xử lý hồ sơ, gây trễ hẹn cho doanh nghiệp, người dân. Từ đó công tác xử lý TTHC của Ngành vẫn còn hạn chế, gây trừ điểm trong công tác chấm điểm CCHC cuối năm, cản trở phần nào công tác hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra của sở trong Chương trình tổng thể đề ra.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai CCHC

- Tuyên truyền cho công chức, viên chức và người lao động nâng cao nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, trách nhiệm trong công tác CCHC; tranh thủ sự lãnh đạo của cấp trên trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình tổng thể.

- Tổ chức xây dựng các Chương trình, mục tiêu đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc tổ chức thực hiện một cách bài bản, đồng bộ và có hệ thống.

- Hình thành tổ chức triển khai công tác xây dựng, tham mưu và hoàn thiện công tác CCHC của các phòng chức năng Sở có sự phối hợp đồng bộ của các đơn vị trực thuộc.

Phần thứ 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Về công tác chỉ đạo điều hành CCHC

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những vấn đề tồn tại, yếu kém trong thực hiện các nội dung, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính nói chung, trong đó tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt và rà soát TTHC, cơ chế một cửa, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong thực hiện TTHC.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch để triển khai CCHC trong những năm tiếp theo, đặt ra những nhiệm vụ, mục tiêu cần đạt được % hoàn thiện cao hơn đối với Chương trình tổng thể cũ.

2. Về cải cách thể chế

Nâng cao chất lượng tham mưu ban hành văn bản Quy phạm pháp luật: xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính phải mang tính cải cách, mang lại lợi ích cho người dân và hoạt động quản lý nhà nước trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, tiết kiệm chi phí, thời gian thực hiện các thủ tục.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

Cập nhật áp dụng các TTHC có sự thay đổi, thường xuyên, kịp thời đảm bảo áp dụng chính xác đối với người dân, doanh nghiệp. Gắn kết giữa đổi mới TTHC với Ban ISO để cải tiến quy trình thủ tục hồ sơ đạt chất lượng.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng chức năng Sở và các đơn vị trực thuộc để tránh chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng một tổ chức bộ máy nhà nước hoàn thiện.

5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN

Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nói chung và của ngành Y tế nói riêng.

6. Về cải cách tài chính công

Duy trì và thực hiện có hiệu quả Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính và chỉ tiêu nội bộ ở cơ quan, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, chi tăng thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành.

7. Về hiện đại hoá hành chính

Tiếp tục thực hiện đổi mới nền hành chính theo chỉ đạo của tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính.

8. Sự tác động của CCHC tới người dân, tổ chức và sự phát triển KT-XH.

Xây dựng và thực hiện công tác CCHC tạo dựng niềm tin trong lòng người dân, doanh nghiệp, phấn đấu nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt mức 95 % trở lên.

Phần thứ 3

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ, UBND tỉnh những nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định, chế độ, chính sách, pháp luật cho phù hợp với thực tế để đẩy mạnh CCHC trong thời gian tới

Các đơn vị sự nghiệp công lập đnag thwujc hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định 43/2006/NĐ-CP. Nhưng đến nay Chính phủ chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện. Vậy kiến nghị Chính phủ sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Những kiến nghị, đề xuất khác

- Đối với công tác chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cuối năm kiến nghị phải có một đề cương báo cáo cụ thể cho các Sở, ban, ngành tránh trường hợp bị trừ điểm do ghi báo cáo CCHC cuối năm của các Sở, ban, ngành là không đầy đủ.

- Có chính sách ưu đãi đối với công chức, viên chức nhằm thu hút nhân tài, đảm bảo đáp ứng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Quan tâm bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, đầu tư bổ sung thêm hệ thống trang thiết bị, máy móc để đáp ứng yêu cầu công việc.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2011-2020 và phương hướng, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030 của Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP_(Nh).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Văn Hùng

